TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 26-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thủy
2. Ông Nguyễn Lương Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hạ

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 277/2023/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 11/01/2024 đối với các bị cáo:

1.NGUYỄN ĐỨC H, sinh năm 1991, tại: Nam Định; ĐKTT: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đăng D và bà: Lê Thị P; vợ: Lại Thị L, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 21/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù treo, 30 tháng thử thách về tội: "Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản" tại Bản án số 48/2021/HS-ST; chưa chấp hành xong bản án theo quy định.

Tiền sự: không

Bị cáo Nguyễn Đức H1 bị tạm giam từ ngày 09/9/2023 cho đến nay.

2.NGUYỄN XUÂN P1, sinh năm 1978, tại: Đã N; ĐKTT: ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Vá vỏ ô tô; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân T và bà: Nguyễn Thị T1; vợ: Nguyễn Thị Kim S, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đang tại ngoại

(*các bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

- *Bị hại:* Anh Trần Ngọc L1, sinh năm 1989, vắng mặt
Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Công ty Cổ phần D1.

Địa chỉ: Số G, đường N, khu phố D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Anh V, sinh năm 1983, có mặt.

Địa chỉ: Khu phố T, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H1 là lái xe cứu hộ của Công ty C. Khoảng 06 giờ ngày 09/9/2023, H1 được công ty giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô biển số 51E-036.15 đến đường C - D thuộc ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai để kéo xe ô tô tải bị tai nạn giao thông về Công an huyện X. Khi đến hiện trường, H1 được phân công kéo xe ô tô tải biển số 79C-008.74 của anh Trần Ngọc L1 về Công an huyện X. Trên đường kéo xe về, H1 phát hiện trong bình chứa nhiên liệu của xe ô tô tải biển số 79C-008.74 có nhiều dầu Diesel nên H1 nảy sinh ý định trộm dầu Diesel để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, H1 gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân P2 làm nghề vá vỏ xe tại ấp G, xã X, huyện X để bàn bạc, thỏa thuận bán số dầu trộm cắp của xe ô tô tải biển số 79C-008.74 cho P2 thì P2 đồng ý mua. Lúc này H1 yêu cầu P2 chuẩn bị can nhựa đựng dầu, ống hút để lấy dầu từ xe ô tô tải, thì P2 đồng ý. Khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, H1 điều khiển xe ô tô biển số 51E-036.15 kéo xe ô tô tải biển số 79C - 008.74 đến cách tiệm vá vỏ của P2 khoảng 20 mét thuộc ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai và thông báo cho P2 biết để đến hút dầu trộm thì P2 mang theo can nhựa đựng dầu (dung tích 30 lít/01 can) và 01 ống nhựa để hút dầu đến gặp H1. Sau đó, H1 lấy chìa khóa mở nắp bình chứa nhiên liệu của xe ô tô biển số 51E-036.15 ra để P2 dùng ống nhựa hút dầu trong bình chứa nhiên liệu ra các can nhựa, còn H1 ngồi trên đầu xe để cảnh giới. Khi P2 hút được đầy 04 can nhựa dầu Diesel, thì H1 và P2 bị anh L1 phát hiện bắt quả tang và trình báo Công an xã X.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 109/KL- HĐĐG ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận: Giá trị còn lại của 120 lít dầu Diesel 0,05S-II là 2.716.800 đồng (Hai triệu bảy trăm mười sáu ngàn tám trăm đồng).

Vật chứng và Xử lý vật chứng vụ án:120 lít dầu Diesel 0,05S-II. Quá trình điều tra xác định, anh Trần Ngọc L1, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Khánh Hòa là chủ sở hữu của tài sản trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 120 lít dầu Diesel 0,05S-II trên cho anh L1. Nhận lại tài sản, anh L1 không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

01 (một) xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG, biển số 51E-036.15 thu giữ của Nguyễn Đức H1. Quá trình điều tra xác định, xe ô tô trên là tài sản của Công ty Cổ phần D1, có đầy đủ giấy tờ hợp lệ. Ngày 11/9/2023, Công ty Cổ phần D1 đã ủy quyền cho ông Phạm Anh V, sinh năm 1983, trú tại thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Xe ô tô trên là loại xe ô tô kéo xe hỏng giao cho H1 điều khiển xe cứu hộ, ông V không biết H1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho ông V. Nhận lại tài sản, ông V không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

01 ống dây nhựa phi 21, chiều dài 01 m và 04 can nhựa loại can 30 lít và 01 xe đạp điện tự chế. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Xuân P2, sinh năm 1978, trú tại ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai là chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Đức Hiệu và Nguyễn Xuân Phước, về tội "*Trộm cắp tài sản*" khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H1 từ 12 đến 16 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P2 từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo H1 có tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; P2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn, bị cáo H1 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo H1 có các tình tiết tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và bị cáo P2 có tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo cũng như không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức H1 và Nguyễn Xuân P2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của bị hại trong vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án:

Vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 09/9/2023, tại ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Đức H1 có có hành vi bàn bạc cùng với Nguyễn Xuân P2 trộm cắp dầu, P2 đồng ý và chuẩn bị công cụ là 04 can nhựa loại 30 lít và 01 ống nhựa phi 21, dài 01m và cả hai đã lén lút trộm 120 lít dầu Diesel 0,05S-II của anh Trần Ngọc L1. Giá trị tài sản bị cáo H1 và P2 chiếm đoạt là 2.716.800 đồng (*Hai triệu, bảy trăm mười sáu ngàn, tám trăm đồng*).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H1 và bị cáo Nguyễn Xuân P2 đủ yếu tố cấu thành tội " *Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương

Trong vụ án này, vai trò của cả hai bị cáo ngang nhau. Tuy nhiên bị cáo H1 đã có một tiền án về tội " cố ý làm hư hỏng tài sản" tại Bản án số 48/2021 của Tòa án huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử ngày 21/7/2021 xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng. Ngày 09/9/2023, bị cáo H1 lại phạm tội mới trong thời gian thử thách, cho thấy bị cáo đã có tiền án nhưng không chịu tu sửa bản thân mà còn phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm nên cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Do bị cáo H1 phạm tội mới trong thời gian đang chấp hành bản án, chưa hết thời gian thử thách nên áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo P2 phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, tài sản thiệt hại không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo P2 cho chính quyền địa phương quản lý cũng đủ nghiêm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo H1 tái phạm nên thuộc tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo P2 không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giá trị thiệt hại không lớn, bị cáo P2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo H1 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo P2 có hoàn cảnh khó khăn, có con Nguyễn Hồng Phương N bị khuyết tật (có giấy xác nhận khuyết tật), bị cáo P2, H1 có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, lao động chính. Do đó, bị cáo H1 có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo P2 có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Nhận định của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là 120 lít dầu nên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

7] Về án phí: các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức H1 **15** (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2023.

Tổng hợp hình phạt **15** (*Mười lăm)* tháng tù về tội" Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại Bản án số 48/2021/HS-ST ngày 21/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Tổng hình phạt chung của hai bản án là **30** (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân P2 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Xuân P2 **12**(*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân P2 cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2.Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 ống dây nhựa phi 21, chiều dài 01 m và 04 can nhựa loại can 30 lít và 01 xe đạp điện tự chế.(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/12/2023*).

3.Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức H1 và Nguyễn Xuân P2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;